

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15-02-2022
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thúy Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vân

Bà Nguyễn Thị Kim Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Nguyên Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 471/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Lê Thị G, sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Bắc Bến S, xã Thành L, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1969

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Bắc Bến S, xã Thành L, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh.

Chị G, anh P có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị G trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh P chung sống với nhau từ năm 1988, không có không đăng ký kết hôn. Khoảng thời gian chung sống không tìm được tiếng nói chung, có nhiều mâu thuẫn. Anh P thường uống rượu về kiếm chuyện đánh chị. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh P.

Về con chung: có 03 con chung:

1. Nguyễn Văn Quý, sinh năm 1989
2. Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1990
3. Nguyễn Thị Lại, sinh năm 1995

Con chung đã đủ 18 tuổi nên chị không yêu cầu giải quyết về việc nuôi con và cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết, chị xác định vợ chồng không có nợ chung.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn P trình bày:

Về hôn nhân: anh thống nhất thời gian chung sống như chị G trình bày năm 1988 là đúng. Vợ chồng anh không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn nên anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 03 con chung:

1. Nguyễn Văn Quý, sinh năm 1989
2. Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1990
3. Nguyễn Thị Lại, sinh năm 1995

Con chung đã đủ 18 tuổi nên anh không yêu cầu giải quyết về việc nuôi con và cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết, chị xác định vợ chồng không có nợ chung.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị G và anh Nguyễn Văn P. Về con chung: đã đủ 18 tuổi nên không giải quyết về việc nuôi con và cấp dưỡng. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung xác định không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: căn cứ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị G vụ án có quan hệ pháp luật là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: chị Lê Thị G và anh Nguyễn Văn P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị G và anh P.

Về nội dung vụ án: đối với yêu cầu khởi kiện của chị G Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3] Về hôn nhân: anh chị chung sống với nhau từ năm 1998 không có đăng ký kết hôn. Việc anh chị chung sống nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, quan hệ vợ chồng giữa chị G và anh P không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng nên cần áp dụng khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng.

[4] Về con chung: có 03 con chung đã đủ 18 tuổi nên Tòa án không giải quyết về việc nuôi con và cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung: anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết. Anh chị xác định không có nợ chung.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 51, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của chị Lê Thị G đối với anh Nguyễn Văn P.

Về hôn nhân: không công nhận quan hệ giữa chị Lê Thị G và anh Nguyễn Văn P là vợ chồng.

Về con chung: có 03 con chung đã đủ 18 tuổi nên Tòa án không giải quyết về việc nuôi con và cấp dưỡng.

Về tài sản chung: anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết. Anh chị xác định không có nợ chung.

2. Về án phí: chị Lê Thị G phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0017019 ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị G đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- VKSND h Châu Thành;
- Thi hành án dân sự;
- Tòa án tỉnh;
- UBND xã;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thúy Liễu